

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L1 (tên gọi khác: T), sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L2, sinh năm: 1944 và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1954; chồng là Nguyễn Quang P, sinh năm: 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2584/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện K, Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo hiện đang tại ngoại– có mặt.

2. Lê Thị T1, sinh năm 1970 tại tỉnh Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M1, sinh năm: 1939 và bà Phạm Thị L3, sinh năm: 1939; chồng là Nguyễn Thái M2, sinh năm: 1968 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2583/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện K, Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo hiện đang tại ngoại– có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/5/2020, Trần Thị L1, Lê Thị T1, Trần Thị H, Lê Thị Thanh T2 đến nhà bà Nguyễn Thị Thu S tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông chơi. Trong lúc đang ngồi chơi thì T1 có đưa cho 01 đứa bé (*không rõ tên gì, con nhà ai*) đang chơi ở gần đó số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) nhờ đi mua giúp 01 bộ bài tây. Sau đó L1, T1, T2, H cùng xuống bếp nhà bà S chơi đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền mặt. Luật chơi như sau: người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, trước khi chia bài thì mỗi người phải đặt tiền nước là 10.000đ (Mười ngàn đồng), sau đó mỗi người được chia 03 lá bài (người thắng được chia bài) theo thứ tự người chia bài sẽ cân hoặc tổ thêm (tổ không quá 100.000 nghìn đồng) trước rồi lần lượt theo vòng, ai không cân hoặc tổ thì bỏ bài và đến lượt người tiếp theo. Trong ván nếu chỉ có một người cân hoặc tổ mà không có ai theo thì người đó thắng, nếu có nhiều người (hai người trở lên) tổ số tiền bằng nhau thì đối chiếu bài để tìm ra người thắng ván đó. Cách tính như sau: cao nhất là “Sáp” nghĩa là 03 lá bài giống nhau, Sáp cao nhất là Sáp AAA, nhỏ nhất là sáp 222; “Liêng” là 03 lá bài liên tiếp nhau, cao nhất là Liêng QKA (quy, ka, át), thấp nhất là Liêng A23 (át, hai, ba), “Ba tây” là 03 lá bài có hình ông đầu người; “Điểm” là tổng điểm của 03 lá bài lấy phần lẻ, cao nhất là 09 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm.

Những người trên chơi đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*) cùng một số tang vật dùng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định Lê Thị T1 sử dụng khoảng 830.000đ (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, Lê Thị Thanh T2 sử dụng khoảng 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, Trần Thị H sử dụng khoảng 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, Trần Thị L1 sử dụng khoảng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, Lê Thị T1 và Trần Thị L1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc do Chủ tịch UBND huyện Krông Nô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 04/10/2019.

Vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã thu giữ:

- Số tiền 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) tại chiếu bạc, *hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Kho bạc nhà nước huyện Krông Nô;*
- 55 (năm mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ;
- 01 (một) chiếu nhựa màu xanh, kích thước (170 x 220)cm.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 26/QĐ-VKS, ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo quyết định số 26/QĐ-VKS, ngày 24/6/2020. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 số tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 số tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 55 (năm mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa (có đặc điểm như biên bản quả tang).

- Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị Thanh T2 và Trần Thị H do số tiền các bị cáo đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), T2 và H chưa có tiền án, tiền sự gì nên cơ quan Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T2 và bà H.

- Đối với việc bà Nguyễn Thị Thu S để các con bạc chơi đánh bạc tại phòng bếp nhà mình: lúc các con bạc bắt đầu đánh bạc bà S không biết các bị cáo đánh bài thắng thua bằng tiền nên không có căn cứ để xử lý về hành vi này của bà S.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.]. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng 16 giờ ngày 27/5/2020, Trần Thị L1, Lê Thị T1, Trần Thị H, Lê Thị Thanh T2 thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức “Liêng” thắng thua bằng tiền mặt tại phòng bếp nhà bà Nguyễn Thị Thu S thuộc thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Các con bạc chơi đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã N, huyện K bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.830.000 đồng (*Hai*

triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tại chiếu bạc. Khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 27/5/2020, Trần Thị L1, Lê Thị T1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc vào ngày 04/10/2019.

Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

[3.]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, là do tự phát, không có tổ chức, phân công, phân nhiệm. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích xã hội, đồng thời giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo chỉ sử dụng rất ít tiền để đánh bạc, cụ thể bị cáo L1 sử dụng 500.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 830.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng đi đánh bạc 2.830.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nhưng do khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đã có một tiền sự về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên các bị cáo mới bị kết tội tiếp về tội đánh bạc. Như vậy, tình tiết tiền sự đã được áp dụng làm tình tiết định tội nên không xem xét để xác định các bị cáo tái phạm hay có nhân thân xấu. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo cung cấp các tài liệu liên quan đến quyền sở hữu tài sản và không thuộc diện hộ nghèo. Do đó, có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

3.3. Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 số tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là chưa đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 55 (năm mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa (có đặc điểm như biên bản quả tang).

[5.]. Liên quan trong vụ án có Lê Thị Thanh T2 và Trần Thị H đã tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức chơi bài “*Liêng*” cùng với các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 vào ngày 27/5/2020. Tuy nhiên, những người này tham gia đánh bạc lần đầu với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.830.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc Cơ quan Công an huyện Krông Nô đã xử phạt vi phạm hành chính của bà Lê Thị Thanh T2 và bà Trần Thị H là có căn cứ.

[6.]. Đối với việc bà Nguyễn Thị Thu S làm nghề nghiệp buôn bán nông sản, lúc đó bà đang ở nhà trên buôn bán hạt Điều nên không biết các con bạc chơi đánh bạc tại phòng bếp nhà mình, bà S không biết các con bạc đánh bài thắng thua bằng tiền nên không có căn cứ để xử lý về hành vi này của bà S.

[7.]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy: 55 (năm mươi lăm) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa (*vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020, ủy nhiệm chỉ ngày 01/7/2020 giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị L1 và Lê Thị T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi